

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa:

* **Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Đ, Hà Nội**.

* **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Đ, Hà Nội**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thoả thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1990 và ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1987.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà **Lê Thị H** và ông **Nguyễn Minh H1** có ba con chung là **Nguyễn Minh L**, sinh ngày 16/12/2010; **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh ngày 10/4/2012; **Nguyễn Thị Minh T**, sinh ngày 04/10/2015. Sau khi ly hôn bà **H** và ông **H1** thống nhất giao cháu **L** và cháu **D** cho ông **H1** trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu **T** cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Bà **H** và ông **H1** tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà **Lê Thị H** và ông **Nguyễn Minh H1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thoả thuận để bà **Lê Thị H** chịu cả 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà **H** đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017285 ký hiệu BLTU/23 ngày 17/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà **H** được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Thụy Lâm (Đăng kí KH số 101 ngày 11/09/2010);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Bách